TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 48/2025/DS-ST
Ngày: 17-11-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải
Ông Phạm Văn Khuyến
- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 44/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn P, xã R, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Kiều Thế T, sinh năm 1995, trú tại: Thôn P, xã R, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền số 2403 ngày 08/7/2025), (có mặt)

Bị đơn: Ông Thiều Viết H, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Bà Thiều Thị N, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn M 7, xã B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/01/2023, bà N hỏi vay bà L số tiền 300.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng và hẹn trả trong ngày 07/01/2023 nên hai bên thỏa thuận không tính lãi vay. Thực hiện thỏa thuận trên, bà L đã chuyển số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản Sacombank số 050090690350 đứng tên Thiều Thị N vào hồi 13 giờ 14 phút ngày 07/01/2023. Đợi đến 18 giờ ngày 07/01/2023, không thấy bà N chuyển trả tiền vay, bà L đã gọi điện hỏi thì bà N nói tiền vay ngân hàng chưa có nên hẹn sang ngày mai trả. Tuy nhiên, kể từ thời điểm vay cho đến nay sau nhiều lần gọi điện, đến nhà đòi tiền thì ngày 09/02/2024, ông H mới chuyển khoản trả cho bà L số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại đến nay vẫn chưa trả.

Do đó, ngày 16/7/2025 bà L đã gửi thông báo yêu cầu bà N, ông H phải trả số tiền còn nợ 250.000.000 đồng, đồng thời nộp đơn khởi kiện tại Toà án nhân dân khu vực

11 – Đồng Nai yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc vợ chồng ông H, bà N trả số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính là 75.000.000 đồng.

Tại phiên toà, nguyên đơn xét thấy hiện nay bị đơn đang gặp khó khăn về kinh tế nên yêu cầu Toà án buộc bị đơn trả số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 25/7/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm là 7.848.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 257.848.000 đồng.

Bị đơn ông Thiều Viết H và bà Thiều Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài L có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình Tân, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ lời trình bày cũng như tài L do nguyên đơn giao nộp gồm sổ phụ TK tiền gửi không kỳ hạn ngày 31/01/2024 do Trịnh Thị L đứng tên, sổ phụ TK tiền gửi không kỳ hạn ngày 20/6/2025 do Phan Văn S đứng tên và phiếu ủy nhiệm chi, có cơ sở xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng, đã trả được 50.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 250.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài L, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào phần trình bày cũng như tài L, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và quy định tại Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay gốc còn nợ là 250.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi: Xét yêu cầu tính tiền lãi chậm trả từ ngày 25/7/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền 250.000.000 đồng của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/11/2025): 250.000.000 đồng x 10%/năm x 03 tháng 23 ngày = 7.848.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vay gốc và tiền lãi bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là 257.848.000 đồng.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai về hướng giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 280, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phía Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trịnh Thị L.

Buộc bị đơn Thiều Viết N và Thiều Viết H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Trịnh Thị L số tiền 257.848.000 đồng (*Hai trăm năm mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*), trong đó: số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi là 7.848.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 12.892.400 đồng (*Mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm đồng*).

Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 8.125.000 đồng (*Tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lại thu tiền số 0028961 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (17/11/2025). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân